

Bản án số: 73/2025/KDTM-ST;
Ngày: 23/6/2025.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mây.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2025/TLST-KDTM ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 776/2025/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 790/2025/QĐST-KDTM ngày 03/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1).

Trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, Tp Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Thành L – sinh năm: 1990 (theo giấy ủy quyền số 10/2025/GUQ-CNGV-PGD NO ngày 07/01/2025).

Địa chỉ cư trú: D B, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: H, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Đăng Đ, sinh năm: 1987 – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số E, đường D, Khu đô thị T, Khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Mai Đăng Đ, sinh năm: 1987.

3.2. Bà Phạm Thị Mỹ X, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số E, đường D, Khu đô thị T, Khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày:

Công ty TNHH M có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G – Phòng G1, chi tiết như sau:

Số hợp đồng tín dụng: 202226817390 ngày 26/09/2022 và tất các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng: Số tiền vay: 2,000,000,000 (hai tỷ) đồng; Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn vay: 12 tháng; Phương thức trả nợ: Lãi hàng tháng, vốn cuối kỳ.

Biện pháp đảm bảo: Bao gồm toàn bộ bất động sản tại thửa đất số 1929, tờ bản đồ số 194, địa chỉ: Khu Đô thị T Bình Dương, phường L, Thị xã T, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Mai Đăng Đ và bà Phạm Thị Mỹ X theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 187758, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS12179 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 12/07/2019.

Ngày 27/11/2024, Ngân hàng gửi Thông báo chấm dứt Hợp đồng tín dụng và thông báo sẽ tiến hành khởi kiện đối với khách hàng.

Tổng số tiền phải trả tạm tính đến ngày 23/06/2025 là: 2,138,597,470 (Hai tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi Việt Nam) đồng, chi tiết như sau:

Số Hợp Đồng/ Giấy nhận nợ	Dư nợ vay	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Vốn và lãi
LD2418300276	800,000,000	3,506,849	57,042,927	860,549,776

LD2426900323	600,000,000	16,273,973	22,749,874	639,023,847
LD2426900984	600,000,000	16,273,973	22,749,874	639,023,847
Tổng cộng	2,000,000,000	36,054,795	1102,542,675	2,138,597,470

Trong quá trình quan hệ tín dụng, Công ty TNHH M không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng theo đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện và nhắc nhở nhiều lần. Việc Công ty TNHH M vi phạm nghĩa vụ thanh toán như cam kết trong Hợp đồng tín dụng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như chất lượng tín dụng của Ngân hàng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tuyên buộc bị đơn phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 2,138,597,470 (Hai tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi) đồng tạm tính đến hết ngày 23/06/2025, trong đó:

Vốn gốc: 2,000,000,000 đồng.

Lãi trong hạn: 36,054,795 đồng.

Lãi quá hạn: 102,542,675 đồng.

Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ, thì đề nghị được phát mãi ngay toàn bộ bất động sản tại thửa đất số 1929, tờ bản đồ số 194, địa chỉ: Khu Đô thị T Bình Dương, phường L, Thị xã T, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Mai Đăng Đ và bà Phạm Thị Mỹ X theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 187758, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS12179 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 12/07/2019 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Buộc Công ty TNHH M phải chịu trách nhiệm thanh toán trả lại cho Ngân hàng tiền chi phí tố tụng mà Ngân hàng đã tạm ứng trước.

Trường hợp sau khi bán tài sản đảm bảo mà không đủ bù đắp số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, chi phí tố tụng và các chi phí phát sinh trong quá trình thi hành án (nếu có) thì Công ty TNHH M có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

ngợi án. Tại phiên tòa các đương sự chưa thực hiện đúng nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

Về nội dung, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về số tiền cho vay do các bên có quan hệ tín dụng với nhau nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở để xác định:

Căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 202226817390 ngày 26/9/2022 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 202226817390 - 01 ngày 05/6/2023, số 202226817390 - 02 ngày 22/12/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G – Phòng G1 và bên được cấp tín dụng là Công ty TNHH M cùng bên bảo đảm là ông Mai Đăng Đ và bà Phạm Thị Mỹ X thì số tiền Ngân hàng cho Công ty TNHH M vay là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng, thời hạn vay: đến hết ngày 26/9/2024 kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất chi tiết theo giấy nhận nợ; Lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả: chi tiết theo từng giấy nhận nợ; Lịch trả nợ: Phương thức trả nợ: Lãi hàng tháng, vốn cuối kỳ; Mục đích cấp tín dụng cụ thể từng lần cấp tín dụng do Ngân hàng và Bên được cấp tín dụng thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi trong Văn kiện tín dụng.

Căn cứ Giấy nhận nợ số 11 ngày 01/7/2024: Công ty TNHH M nhận nợ số tiền giải ngân lần này là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng; Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất: 10%/năm; Thời hạn cho vay: 06 tháng; Ngày giải ngân: 01/7/2024; Thời hạn trả nợ: 01/01/2025; Kỳ trả lãi ngày 15 hàng tháng; Phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Đến ngày đến hạn của Giấy nhận nợ này, Bên được cấp tín dụng phải trả hết nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các chi phí có liên quan).

Căn cứ Giấy nhận nợ số 12 ngày 25/9/2024: Công ty TNHH M nhận nợ số tiền giải ngân lần này là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng; Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất: 10%/năm; Thời hạn cho vay: 06 tháng; Ngày giải ngân: 25/9/2024; Thời hạn trả nợ gốc: 25/3/2025; Kỳ trả lãi ngày 15 hàng tháng; Phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Đến ngày đến hạn của Giấy nhận nợ này, Bên được cấp tín dụng phải trả hết nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các chi phí có liên quan).

Căn cứ Giấy nhận nợ số 13 ngày 25/9/2024: Công ty TNHH M nhận nợ số tiền giải ngân lần này là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng; Mục đích sử dụng: Bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất: 10%/năm; Thời hạn cho vay: 06 tháng; Ngày giải ngân: 25/9/2024; Thời hạn trả nợ gốc: 25/3/2025; Kỳ trả lãi ngày 15 hàng tháng; Phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Đến ngày đến hạn của Giấy nhận nợ này, Bên được cấp tín dụng phải trả hết nợ vay (bao gồm nợ gốc, lãi và các chi phí có liên quan).

Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1929, tờ bản đồ số 194, địa chỉ: Khu Đô thị T Bình Dương, phường L, Thị xã T, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Mai Đăng Đ và bà Phạm Thị Mỹ X theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 187758, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS12179 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 12/07/2019 và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Theo như nội dung trên thì bị đơn hiện đang nợ nguyên đơn tổng số tiền là 2,138,597,470 (hai tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi) đồng tạm tính đến hết ngày 23/06/2025, trong đó: Vốn gốc: 2,000,000,000 đồng; Lãi trong hạn: 36,054,795 đồng; Lãi quá hạn: 102,542,675 đồng. Và nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành, tính tiền lãi tiếp theo từ ngày 24/6/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về Hợp đồng vay tài sản, lãi suất, lãi quá hạn của các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận của hai bên đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23/6/2025 số tiền nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 24/6/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn trên số tiền nợ gốc mà bị đơn đã vay của nguyên đơn theo như các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận.

Trong trường hợp đến ngày án có hiệu lực thi hành mà bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn hợp lý.

Trường hợp nếu đến ngày án có hiệu lực thi hành khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn đã thanh toán hết số tiền nợ gốc, lãi, lãi phát sinh tiếp tục đến ngày thanh toán thì nguyên đơn phải trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ đang còn giữ cho ông Mai Đăng Đ và bà Phạm Thị Mỹ X.

Ngoài ra, khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa đủ số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện việc bị đơn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tới ngày thanh toán xong khoản nợ này.

Đối với yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại chi phí tố tụng cho nguyên đơn khi thực hiện thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án số tiền là 11.000.000 (mười một triệu) đồng. Yêu cầu này là đúng quy định của pháp luật nên cần buộc bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

3/ Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại là 74.771.949 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí khi nộp đơn khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, 323, 335, 336, 338, 339, 340, 342, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc Công ty TNHH M phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền là tiền gốc, lãi, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23/6/2025 là 2,138,597,470 (hai tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi) đồng, trong đó: Vốn gốc: 2,000,000,000 đồng; Lãi trong hạn: 36,054,795 đồng; Lãi quá hạn: 102,542,675 đồng.

Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 202226817390 ngày 26/9/2022 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 202226817390 - 01 ngày 05/6/2023, số 202226817390 - 02 ngày 22/12/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G – Phòng G1 và bên được cấp tín dụng là Công ty TNHH M cùng bên bảo đảm là ông Mai Đăng Đ và bà Phạm Thị Mỹ X và các giấy nhận số 11 ngày 01/7/2024, số 12 và 13 ngày 25/9/2024.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 24/6/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn trên số tiền nợ gốc mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn theo như các Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký nêu trên.

Trường hợp bị đơn không thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn là: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1929, tờ bản đồ số 194, địa chỉ: Khu Đô thị T Bình Dương, phường L, Thị xã T, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Mai Đăng Đ và bà Phạm Thị Mỹ X theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 187758, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS12179 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 12/07/2019 và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Ngoài ra, khi phát mãi các tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa đủ số tiền Công ty TNHH M phải thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện việc phát mãi tài sản của Công ty TNHH M có để thanh toán nốt khoản tiền mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn.

Trường hợp nếu đến ngày án có hiệu lực thi hành khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn đã thanh toán hết số tiền nợ gốc, lãi, lãi phát sinh tiếp tục đến ngày thanh toán thì nguyên đơn phải trả lại toàn bộ bản chính các giấy tờ liên quan đến nhà đất cho ông Mai Đăng Đ và bà Phạm Thị Mỹ X.

2/ Buộc bị đơn phải hoàn trả lại chi phí tố tụng cho nguyên đơn khi thực hiện các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án số tiền là 11.000.000 (mười một triệu) đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Nếu bị đơn không hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S như đúng thời hạn thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP S được quyền gộp chung số tiền này khi thực hiện thủ tục thu hồi nợ (phát mãi tài sản) của bị đơn.

3/ Về án phí:

Buộc Công ty TNHH M phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 74.771.949 (bảy mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, chín trăm bốn mươi chín) đồng ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện là 36.120.596 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0080153 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

4/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hương